

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực: Người có công; văn thư và lưu trữ nhà nước; quản lý lao động ngoài nước; lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-BNV ngày 21/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được phân quyền, phân cấp tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 546/TTr-SNV ngày 25/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực: Người có công; văn thư và lưu trữ nhà nước; quản lý lao động ngoài nước; lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính sau:

1. Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực người có công gồm: 04 thủ tục hành chính (số thứ tự 01, 26, 27, 35, mục A) được ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; 07 thủ tục hành chính (số thứ tự 07, 09, 10, 11, 12, 16, 19, mục A) được ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước (số thứ tự 02, mục I) được ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu trữ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

3. Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực quản lý lao động nước ngoài gồm: 05 thủ tục hành chính (số thứ tự 01, 02, 03, 04, 07, mục II) ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 02, 04, mục A) ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

4. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực lao động, tiền lương (số thứ tự 01, 02, 03, 04, mục B) ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

(có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai nội dung thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này, Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 và Quyết định số 458/QĐ-BNV ngày 21/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC.
- Longtt.05/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC: NGƯỜI CÓ CÔNG; VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC;
QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC; LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
A	TTHC CẤP TỈNH (21)						
I	Lĩnh vực người có công (12)						
1	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Không quy định thời gian thực hiện	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ	Một cửa liên thông	a) Thành phần hồ sơ: (2) Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư số 24/2009/TTBLĐTBXH có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg. - Giấy khai tử do Ủy ban

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐT BXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐT BXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận</p>		<p>nhân dân cấp xã cấp (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy khai tử mà các thông tin trong Giấy khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>		
2	<p>Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày</p>	<p>17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p>	<p>Một cửa liên thông</p>	<p>c.1. Thành phần hồ sơ</p> <p>- Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ</i></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 		<i>liệu công bố).</i>
3	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ 	Một cửa liên thông	c.1. Thành phần hồ sơ - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
	nghĩa vụ quốc tế		Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		<p>máy nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 		<i>nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
4	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực 	Một cửa liên thông	<p>c.1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.		
5	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và 	Một cửa liên thông	c.1. Thành phần hồ sơ b) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.		
6	Hỗ trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp	Một cửa liên thông	c.1. Thành phần hồ sơ a) Trợ cấp một lần, mai táng - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		<p>ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.</p>	<p>tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>		<p><i>khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>b) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng:</p> <p>- Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
							khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).
7	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính	Một cửa liên thông	c.1 Thành phần hồ sơ - Bản sao được chứng thực từ căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ căn cước công</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
			công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		<p>phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 		<i>dân mà các thông tin trong căn cước công dân đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
8	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<p>- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>- Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định</p>	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp 	Một cửa, một cửa liên thông	<p>c.1 Thành phần hồ sơ</p> <p>Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh</i></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	tỉnh Thái Nguyên.		thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.		<i>hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
9	Bổ sung tình hình	17 ngày kể từ	Nơi tiếp nhận	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có	Một cửa	c.1. Thành phần hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
	thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		<p>công với cách mạng năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; 	liên thông	<p>- Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).</p> <p>- Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.		viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong Giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>)
10	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;	Một cửa liên thông	c.1. Thành phần hồ sơ - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
	Nam anh hùng”		Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 		từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
11	Giải quyết chế độ	12 ngày làm	Nơi tiếp nhận	Không	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg	Một cửa	c. Thành phần, số lượng hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
	mai táng phí đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội -Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham	liên thông	- Giấy chứng tử (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy chứng tử mà các thông tin trong Giấy chứng tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>		
12	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP 	Một cửa liên thông	c.1. Thành phần hồ sơ: Cắt giảm thành phần hồ sơ là “Căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân”.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. 		
II	Lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước (01)						
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	a) Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ	Không	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024 của Quốc hội Nước cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;	Một cửa	c. Thành phần, số lượng hồ sơ c.1. Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		<p>doanh dịch vụ lưu trữ:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.</p> <p>b) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ:</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày</p>	<p>phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p>		<p>dịch vụ lưu trữ</p> <p>- Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông</i></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.					<p><i>tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu</i></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
							<p><i>cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>c.2. Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ</p> <p>- Đối với trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp được cấp phép theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm trước pháp luật:</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
							<p>hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p>
III	Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước (04)						

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành 	Một cửa	UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>phổ trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.		
2	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Hệ thống cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					<p>Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.</p>		
3	<p>Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90</p>	<p>05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính</p>	Không	<p>- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp</p>	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
	ngày trở lên)		công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.		<p>xếp tổ chức bộ máy nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
4	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					phủ về việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		
IV	Lĩnh vực lao động, tiền lương (04)						
1	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		doanh nghiệp).			phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 22			hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
		ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).					
3	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		
4	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục 	Một cửa	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu/Cơ quan thực hiện
					hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I	Lĩnh vực người có công	
1	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
2	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
3	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
4	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
5	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

6	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
7	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
8	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
9	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
10	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
11	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
12	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

II	Lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước	
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu trữ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
III	Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước	
1	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
2	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
3	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
4	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên: số 1135/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
5	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

		tỉnh Thái Nguyên
6	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
7	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên: số 1135/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động người nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
IV	Lĩnh vực lao động, tiền lương	
1	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên
2	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
3	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
4	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	